

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/DS-ST
Ngày: 22-10-2019
V/v tranh chấp về quyền thoát
nước mưa, nước thải

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Pé

Bà Chu Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Huyền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lê Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2019/TLST-DS ngày 11/6/2019 tranh chấp về quyền thoát nước mưa, nước thải theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-DS ngày 01/10/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2019/QĐST-DS ngày 14/10/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Chu Thị V; Trú tại: Số nhà 130, khu M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

- Bị đơn: Ông Hoàng Công L, vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Chị Hoàng Thị H;

Đều trú tại: Số nhà 132, khu M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lộc Văn C, vắng mặt;

2. Chị Hoàng Thị H, vắng mặt;

Đều trú tại: Số nhà 132, khu M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

3. Ông Vi Đình C, có mặt;
4. Anh Vi Đình T, vắng mặt;
5. Chị Lường Bích D, vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Vi Đình C, anh Vi Đình T và bà Lường Bích D là bà Chu Thị V, có mặt.

Cùng trú tại: Số 130, khu M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Chu Thị V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vi Đình C trình bày: Gia đình ông bà và gia đình ông Hoàng Công L cùng về chung sống trên đất của Trường tiểu học M, tại khu M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, gia đình bà đến sống ở đây từ năm 1987 đến nay. Lúc đầu 2 bên gia đình còn hòa thuận đã thống nhất để ra rãnh mương chung rộng khoảng 70 cm làm ranh giới giữa 2 nhà. Năm 1994 gia đình bà xây bếp, nhà ông Hoàng Công L không ai có ý kiến gì. Đến năm 2009 cả 2 bên gia đình cùng san nền, hạ đất xuống làm nhà, lúc này nhà ông Hoàng Công L đã xây dựng nhà lán chiếm hết cái mương chung của 2 nhà, khi lên tường vướng vào ngói bếp gia đình bà đã dỡ 01 viên ngói thì gia đình ông Hoàng Công L mới lên tường được. Đến tháng 10/2018 nhà ông Hoàng Công L sửa lại bếp, do nhà ông Hoàng Công L đã đào móng nhà bếp vào dưới mái bếp của nhà bà nên khi đổ sàn, dựng cột sắt để lên tầng đã bị vướng vào mái bếp nhà bà. Do nhà ông Hoàng Công L không ai sang xin nhà bà nên bà đã không đồng ý cho xây, nhà ông Hoàng Công L đã uốn sắt ra khỏi mái ngói bếp nhà bà để xây lên tầng. Đến tháng 01/2019 nhà ông Hoàng Công L đục từ tường tầng 3 hai lỗ nước thải để thải nước thải từ máy giặt chảy xuống mái ngói và xuống đất nhà bà làm ẩm mốc tường, hôi thối bếp nhà bà. Ngoài ra nước mưa từ trên mái tôn tầng 3 của nhà ông Hoàng Công L để lủng lờ nên mỗi khi trời mưa to nước mưa từ tầng 3 nhà ông Hoàng Công L đã chảy bắn sang mái ngói và sang đất nhà bà. Nay bà khởi kiện yêu cầu gia đình ông Hoàng Công L lắp ống dẫn nước mưa xuống phần đất của ông Hoàng Công L để nước mưa không chảy vào mái bếp của nhà bà Chu Thị V; yêu cầu gia đình ông Hoàng Công L bịt 2 lỗ nước thải không để nước thải chảy xuống mái bếp và đất của gia đình bà Chu Thị V.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong gia đình bà Chu Thị V gồm: Anh Vi Đình T, chị Lường Bích D đều có ý kiến nhất trí với ý kiến của bà Chu Thị V.

Tại bản khai, biên bản lấy lời khai người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Hoàng Thị H có ý kiến: Chị đang sống cùng bố là ông Hoàng Công L tại số nhà 132, khu M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Gia đình chị về đây sống từ năm 1994. Ngoài chị ra còn có chồng chị là Lộc Văn C, sinh năm 1980 và 02 cháu nhỏ, chưa đến tuổi trưởng thành, ngoài ra không còn ai khác. Gia đình chị về sống ở số nhà 132 này từ năm 1994. Nhà bà Chu Thị V đến ở đó trước, khi nhà chị đến đây sinh sống thì trước đó giữa 2 nhà có cái mương nhỏ rộng

khoảng 1 mét. Gia đình chị xây nhà cấp 4 năm 2009, trước đó nhà bà Chu Thị V đã xây bếp từ trước. Năm 2018 gia đình chị bắt đầu xây lên nhà 2 tầng, từ móng cũ, thì 2 nhà mới xảy ra tranh chấp. Bà Chu Thị V không đồng ý dỡ ngói cho gia đình chị xây nên gia đình chị đã xây lùì vào 1 chút, tường nhà chị sát vào mái ngói nhà bà Chu Thị V. Hiện nay nước từ mái ngói nhà bà Chu Thị V làm ngấm tường nhà chị tại tầng 2. Gia đình chị không có tranh chấp đất gì với gia đình bà Chu Thị V.

Tháng 01/2019 gia đình chị đã đục tường thành 2 lỗ thoát nước thải từ máy giặt chảy qua tường chảy xuống mái ngói và đất nhà bà Chu Thị V. Nhưng không làm ngấm tường nhà bà Chu Thị V. Trên mái tôn tầng 3 nhà chị có 1 ống thoát nước mưa, dẫn nước mưa xuống cống nhà chị. Ống thoát nước mưa cách mái bếp nhà bà Chu Thị V xa. Khi trời mưa nước mưa chảy vào đất nhà chị, không ảnh hưởng đến mái ngói nhà bà Chu Thị V, nước mưa có ảnh hưởng đến đất nhà bà Chu Thị V hay không chị không rõ. Nay bà Chu Thị V yêu cầu gia đình chị bịt 2 lỗ thoát nước thải và yêu cầu làm đường dẫn nước mưa chị không nhất trí.

Chị sẽ bịt 2 lỗ thoát nước thải và làm đường ống dẫn nước mưa từ tầng 3 nếu bà Chu Thị V làm đường mương máng dẫn nước mưa để nước mưa từ mái bếp không làm ảnh hưởng đến tường tầng 2 của gia đình chị.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lộc Văn C có ý kiến: Do nhà bà Chu Thị V để nước mưa từ mái ngói bếp chảy sang nhà anh nên gia đình anh đã đục 2 lỗ nước thải và không làm đường ống dẫn nước mưa từ tầng 3 xuống phần đất của nhà anh, khi xả nước thải từ máy giặt nước thải chảy sang mái bếp cũ nhà bà chu Thị V, khi trời mưa thì nước mưa có bắn sang phần đất của nhà bà Chu Thị V, gia đình anh sẽ bịt 2 lỗ thoát nước thải và làm đường ống dẫn nước mưa từ tầng 3 nếu gia đình bà Chu Thị V làm đường mương máng dẫn nước mưa, hoặc dỡ ngói để nước mưa từ mái bếp không làm ảnh hưởng đến tường tầng 2 của gia đình anh.

Các bên đương sự đều không có tranh chấp đất đai.

Ngày 12/9/2019, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, hiện trạng thoát nước mưa, nước thải của gia đình ông Hoàng Công L. Tại buổi xem xét thẩm định tại chỗ, chị Hoàng Thị H và anh Lộc Văn C có mặt, tuy nhiên khi Hội đồng thẩm định tiến hành xem xét thẩm định, đo đạc trên thực địa thì chị Hoàng Thị H và anh Lộc Văn C không hợp tác, không cho xem xét thẩm định, đo đạc, do vậy Hội đồng thẩm định đã lập biên bản về việc đương sự không hợp tác và quyết định thẩm định, đo đạc, quan sát hiện trạng từ bên ngoài. Ngày 01/10/2019, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải thì xảy ra mâu thuẫn, không hòa giải được phía bị đơn chị Hoàng Thị H và anh Lộc Văn C, đã bỏ về, do vậy tòa án đã không thể tổ chức hòa giải cho các đương sự được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

người tham gia tố tụng chấp hành nghiêm túc quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 250, 251 Bộ luật Dân sự xử chấp nhận yêu cầu của bà Chu Thị V buộc ông Hoàng Công L phải bịt 2 lỗ thải tại tường tầng 3 và làm đường ống dẫn nước mưa xuống đất nhà ông Hoàng Công L.

Về chi phí thẩm định, án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Bà Chu Thị V yêu cầu giải quyết tranh chấp về quyền thoát nước mưa, nước thải với ông Hoàng Công L, có nơi cư trú tại số 132, khu M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn căn cứ khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 14/10/2019, Tòa án đã mở phiên tòa để xét xử vụ án, tuy nhiên do người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Hoàng Thị H có đơn xin hoãn phiên tòa và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lộc Văn C vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa và ấn định lịch mở lại phiên tòa vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 22/10/2019; Ngày 21/10/2019, Tòa án nhận được đơn xin hoãn phiên tòa lần 2 của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Hoàng Thị H xin hoãn phiên tòa lần 2 với lý do là chị đang uống thuốc nam không đến Tòa án tham gia phiên tòa được, Tòa án đã giải thích các quy định của pháp luật và hướng dẫn chị Hoàng Thị H1 (là người đã trực tiếp nộp đơn giúp chị Hoàng Thị H). Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, chị Hoàng Thị H vẫn vắng mặt và không có lý do chính đáng, không cung cấp được chỉ định của bác sỹ, bệnh án, vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan, anh Lộc Văn C cũng vắng mặt không lý do, do vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 22/10/2019 là có căn cứ, đúng theo quy định của điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Theo sổ hộ khẩu gia đình bà Chu Thị V những người trên 18, tuổi, gồm có: Bà Chu Thị V, chồng bà Chu Thị V là ông Vi Đình C, con trai bà Chu Thị V là anh Vi Đình T, con dâu bà Chu Thị V là chị Lương Bích D. Theo biên bản xác minh, sổ hộ khẩu gia đình ông Hoàng Công L, những người trên 18 tuổi, gồm có ông Hoàng Công L, con gái ông Hoàng Công L chị Hoàng Thị H và con rể ông Hoàng Công L anh Lộc Văn C.

[3] Gia đình bà Chu Thị V và gia đình ông Hoàng Công L đều cư trú trên đất do trường tiểu học M phân cho, cả 2 bên gia đình đều thừa nhận hiện nay 2 bên gia đình đều chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 2 bên đều không có tranh chấp về quyền sử dụng đất. Trong vụ án này nguyên đơn bà Chu Thị V chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về việc thoát nước mưa nước thải.

[4] Gia đình bà Chu Thị V xây bếp năm 1994, ranh giới giữa 2 nhà là cái rãnh mương cũ rộng khoảng 01m. Năm 2008 nhà ông Hoàng Công L xây bếp,

khi xây đã xây móng xuống dưới mái ngói của nhà bà Chu Thị V, năm 2018 nhà ông Hoàng Công L xây nhà 3 tầng từ nền móng của bếp xây năm 2008, khi xây đến tầng 2 thì chạm vào mái ngói của nhà bà Chu Thị V, nhà ông Hoàng Công L yêu cầu nhà bà Chu Thị V dỡ ngói để nhà ông Hoàng Công L lên tầng nhưng nhà bà Chu Thị V không đồng ý nên nhà ông Hoàng Công L đã phải uốn sắt ra khỏi mái ngói của bà Chu Thị V để lên tầng 2, sau khi xây nhà 3 tầng xong nhà ông Hoàng Công L đã đục 02 lỗ nước thải tại tường tầng 3 để nước thải chảy trực tiếp sang mái ngói bếp và đất của nhà bà Chu Thị V.

[5] Đối với yêu cầu bịt 02 lỗ thoát nước thải của nguyên đơn bà Chu Thị V thì ngày 12/9/2019, Tòa án đã đi xem xét thẩm định tại chỗ đã xác định được từ tháng 01/2019 tại mặt sàn tầng 3 của gia đình ông Hoàng Công L có đục 02 lỗ thoát nước thải từ máy giặt, trong lỗ nước thoát nước thải có 1 ống nhựa chiều rộng khoảng 3 đến 4 cm, ống nằm âm tường nhà ông Hoàng Công L, khoảng cách từ 2 ống nước thải xuống đến mái bếp nhà bà Chu Thị V là $EH=1,9m$; Khoảng cách từ 2 ống nước thải đến đất là $EI=FJ=3,5m$, khoảng cách từ lỗ nước thải thứ nhất đến mép tường nhà ông Hoàng Công L là $BE=5,5m$, khoảng cách từ lỗ thoát nước thải thứ 2 đến mép tường nhà ông Hoàng Công L là $BF=5,65m$, khi nhà ông Hoàng Công L sử dụng máy giặt thì nước từ 01 lỗ nước thải chảy thẳng xuống đầu hồi mái bếp cũ nhà bà Chu Thị V và nước từ 01 lỗ thoát nước thải chảy theo tường nhà ông Hoàng Công L chảy xuống khe hở giữa nhà Hoàng Công Lý và nhà bà Chu Thị V làm cho tường bếp cũ, tường tầng 1 nhà bà Chu Thị V bị ngấm nước gây ẩm mốc, nước thải bị ứ đọng gây mùi hôi thối làm ô nhiễm môi trường khiến cho gia đình bà Chu Thị V sống rất khổ sở vì hàng ngày phải chịu đựng mùi hôi thối từ nước thải của nhà ông Hoàng Công L chảy sang.

[6] Đối với yêu cầu làm đường ống dẫn nước mưa từ trên mái tầng 3 xuống đến đất nhà ông Hoàng Công L thì ngày 12/9/2019 Tòa án đã đi xem xét thẩm định tại chỗ thấy rằng trên mái tầng 3 nhà ông Hoàng Công L có 01 ống cút thoát nước mưa 110-90, tuy nhiên cút thoát nước mưa này quá ngắn chỉ có 16 cm, khoảng cách từ cút thu nước mưa đến đất nhà ông Hoàng Công L là $AC=5,9m$, do vậy khi trời mưa to nước mưa rơi từ trên cao xuống sẽ bắn 1 phần sang mái bếp nhà bà Chu Thị V và 01 phần nước mưa sẽ bắn sang khe hở dưới mái ngói nhà bà Chu Thị V. Việc không làm đường ống dẫn nước mưa từ mái tầng 3 xuống đến đất và đục 2 lỗ thoát nước thải để nước thải chảy sang mái bếp và đất nhà bà Chu Thị V phía bị đơn nhà ông Hoàng Công L cũng thừa nhận.

[7] Tòa án đã tiến hành xác minh người biết việc là ông Chu Văn Đ, nguyên là Trưởng khu M, ông Nguyễn Đức N là trưởng khu M, ông Trần Văn I, phó khu M, Đại diện UBND thị trấn L bà Hoàng Thị T thì được biết: Việc gia đình nhà ông Hoàng Công L đục 2 lỗ thải, không làm đường ống dẫn nước mưa xuống đất nhà ông Hoàng Công L khiến cho nước mưa, nước thải từ gia đình ông Hoàng Công L chảy xuống mái bếp, phần đất gia đình bà Chu Thị V đang quản lý sử dụng gây ô nhiễm môi trường, làm ẩm mốc tường nhà, bếp của gia đình bà Chu Thị V là có thật, việc này gia đình ông Hoàng Công L đã sai, Khu

và UBND thị trấn đã hòa giải cho 2 gia đình nhưng gia đình ông Hoàng Công L không hợp tác nên hòa giải không thành.

[8] Tại Điều 250 của Bộ luật Dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc thoát nước mưa: “*Chủ sở hữu nhà, công trình xây dựng khác phải lắp đặt đường dẫn nước sao cho nước mưa từ mái nhà, công trình xây dựng của mình không được chảy xuống bất động sản của chủ sở hữu bất động sản liền kề*”; Tại Điều 251 Nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc thoát nước thải “*Chủ sở hữu nhà, công trình xây dựng khác phải làm cống ngầm hoặc rãnh thoát nước để đưa nước thải ra nơi quy định, sao cho nước thải không chảy tràn sang bất động sản của chủ sở hữu bất động sản liền kề, ra đường công cộng hoặc nơi sinh hoạt công cộng*”. Như vậy căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của các đương sự, biên bản xác minh, biên bản thẩm định đối chiếu với quy định của Điều 250, 251 của Bộ luật Dân sự thì việc đục 2 lỗ nước thải để nước thải chảy vào mái bếp và đất của gia đình bà Chu Thị V và việc làm đường ống dẫn nước mưa quá ngắn, không đến đất đã làm nước mưa, chảy vào mái bếp và đất của bà Chu Thị V của gia đình ông Hoàng Công L là sai, vi phạm quy định điều 250, 251 của Bộ luật Dân sự, làm ẩm mốc tường bếp, ô nhiễm môi trường sống của gia đình bà Chu Thị V. Vì vậy yêu cầu làm đường ống dẫn nước mưa và đục 2 lỗ thoát nước thải của nguyên đơn bà Chu Thị V là có căn cứ cần được chấp nhận.

[9] Đối với ý kiến phản đối của gia đình ông Hoàng Công L yêu cầu nhà bà Chu Thị V dỡ ngói hoặc làm đường ống dẫn nước mưa từ mái bếp nhà bà Chu Thị V để nước mưa từ mái bếp không chảy ngấm tường nhà ông Hoàng Công L thì đây là ý kiến phản đối của gia đình bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn, không liên quan đến yêu cầu đục 2 lỗ nước thải và làm đường ống dẫn nước mưa của nguyên đơn. Khi đương sự có yêu cầu khởi kiện, Tòa án xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[10] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và nghĩa vụ chịu lãi chậm trả: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Chu Thị V đã chi hết 2.000.000 đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn bà Chu Thị V có căn cứ, được chấp nhận và các bên không thỏa thuận được về nghĩa vụ chịu số tiền chi phí thẩm định trên. Áp dụng khoản 1 điều 157, khoản 1 điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn ông Hoàng Công L phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng. Ông Hoàng Công L phải trả cho bà Chu Thị V 2.000.000 đồng chi phí thẩm định. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Hoàng Công L phải chịu án phí dân sự sơ

thảm 300.000 đồng theo quy định của pháp luật. Bà Chu Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Chu Thị V 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/05602 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, phù hợp với các quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 14, Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 250; Điều 251, Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Chu Thị V, cụ thể:

1.1 Buộc ông Hoàng Công L phải bịt 02 lỗ thoát nước thải trên tường tầng 3, khoảng cách từ 2 lỗ nước thải xuống đến mái bếp nhà bà Chu Thị V là $EH = 1,9m$; Khoảng cách từ 2 lỗ nước thải đến đất là $EI = FJ = 3,5m$, khoảng cách từ lỗ nước thải thứ nhất đến mép tường nhà ông Hoàng Công L là $BE = 5,5m$, khoảng cách từ lỗ thoát nước thải thứ 2 đến mép tường nhà ông Hoàng Công L là $BF = 5,65m$;

1.2 Buộc ông Hoàng Công L phải làm đường ống dẫn nước mưa từ mái tôn tầng 3 xuống đất nhà ông Hoàng Công L, ống nước có chiều rộng là 110-90, chiều dài từ ống dẫn nước mưa đến đất nhà ông Hoàng Công L là $AC = 5,9m$

(Khoảng cách, vị trí bịt lỗ nước thải và làm đường ống dẫn nước mưa theo sơ đồ thẩm định ngày 12/9/2019, có sơ đồ kèm theo bản án)

2. Về chi phí thẩm định và nghĩa vụ chịu lãi chậm trả: Ông Hoàng Công L có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Chu Thị V 2.000.000 (hai triệu) đồng chi phí thẩm định mà bà Chu Thị V đã chi. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Ông Hoàng Công L phải chịu 3.00.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước. Trả lại bà Chu Thị V 3.00.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/05602 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn bà Chu Thị V và người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vi Đình Ch, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vi Đình T, chị Lương Bích D là bà Chu Thị V, vắng mặt bị đơn ông Hoàng Công L, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Hoàng Thị H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lộc Văn C, chị Hoàng Thị H. Bà Chu Thị V, ông Vi Đình C, anh Vi Đình T, chị Lương Bích D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Hoàng Công L, chị Hoàng Thị H và anh Lộc Văn C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ bản án được niêm yết

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- UBND thị trấn, Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu: VT; HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Kim Thịnh

